

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-PT
Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Khánh Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Khánh Đ. Giới tính: Nam. Sinh ngày 22-4-2003, tại Long An. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số A, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An**. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Cha: **Phạm Văn B**, sinh năm 1983; Mẹ: **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1984. Sống chung như vợ chồng với **Trần Hiếu Cẩm L**, sinh năm 2005; Có 02 con: Lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân chưa bị xử phạt hành chính, chưa có án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023, đến ngày 20-5-2023 chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến ngày 06-02-2024 được bảo lãnh. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- **Các bị cáo:** **Đoàn T**, **Đặng Chí C**, **Châu Hồng T**, **Nguyễn Quốc T1**, **Dương Thanh P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2021, Đoàn T được một đối tượng tên D (không rõ họ tên và địa chỉ) thuê nhà ở trọ tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho 01 khẩu súng ngắn màu đen, dạng súng Rulo ổ đạn có hình trái khế và 04 viên đạn vỏ đồng, đầu chì. L1 đem súng về cất giữ tại nhà thuê để ở thuộc ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2023, L1 chuyển đi nơi khác ở nhưng không đem súng theo. Khoảng 07 giờ sáng ngày 08-5-2023, L1 gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc T1 ở xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhờ T1 đến căn nhà thuê cũ của L1 lấy 01 khẩu súng mang về nhà cất giữ giúp L1. T1 đồng ý và đi lấy súng về để dưới sào đồ phía trước cửa nhà của T1 và dùng cây hốt rác úp lên trên túi nilong chứa khẩu súng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-5-2023, Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996, nơi thường trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang gọi điện thoại kêu L1 đến quán karaoke Mật Ong N, địa chỉ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An hỗ trợ T2 đánh nhau. Lúc này tại nhà của L1 thuê thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang có Lê Thành Đ1 (S), sinh năm 1996, nơi thường trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Hà Phú Q, sinh năm 2003, nơi thường trú ấp Đ, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang ở chơi. L1 gọi điện thoại cho Đặng Chí C kêu C đến nhà của Nguyễn Quốc T1 lấy 01 khẩu súng mà L1 đã nhờ T1 cất giữ để chuẩn bị mang đi đánh nhau. C đồng ý và thống nhất với L1 khi lấy súng xong C sẽ thuê xe ô tô để chở L1, Đ1 và Q cùng đi đến quán karaoke Mật Ong N. L1 gọi điện thoại nói cho T1 biết C sẽ đến nhà để lấy khẩu súng của L1 đang nhờ T1 cất giữ. Lúc này, Châu Hồng T đang đi với C nên Châu Hồng T cùng C đến nhà Nguyễn Quốc T1 để lấy súng. Khi C và Châu Hồng T đi đến nhà của Nguyễn Quốc T1 thì Q1 T1 lấy ra một khẩu súng đưa cho C, C lấy khẩu súng đưa lại cho Châu Hồng T cất giữ vào trong áo phía trước bụng và cùng đi đến nơi đậu xe ô tô thuê cách nhà Nguyễn Quốc T1 khoảng 500m. Xe ô tô 04 chỗ hiệu Mazda 3, biển số 63A-212.34 do Nguyễn Châu H, sinh ngày 23-6-2001, nơi thường trú ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu cho Trương Hoàng M, sinh ngày 12-12-1984 thuê với giá 700.000 đồng/ngày, đến ngày 08-5-2023 M cho Đặng Chí C thuê lại. C lấy xe ô tô điều khiển chở Châu Hồng T đến nhà của L1 thuê tại huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Khi C điều khiển xe chở Hồng T đến nhà L1 thì L1, Đ1, Q cùng lên xe ô tô để C chở đi đến quán karaoke Mật Ong N, Trước khi đi, Đ1 có mang theo một khẩu súng dạng Rulo, màu đen, tay cầm của súng có một nút màu vàng, ổ đạn hình trái khế, bên trong có 05 viên đạn cao su. Trên đường đi, Hồng T lấy khẩu súng đang cất giữ trong người ra xem thì thấy bên trong ổ đạn có 04 viên đạn vỏ đồng, đầu chì, 02 lỗ không có đạn. Khi gần đến quán karaoke, Châu Hồng T đưa súng cho L1 cất vào túi áo khoát do T không biết sử dụng. Đến khoảng hơn 01 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán karaoke Mật Ong N và ngồi uống nước tại khu vực nhà giữ xe. Cùng thời điểm đó, Dương Thanh P cùng nhóm bạn đang hát tại quán K1. Khi đi ra bên ngoài vệ sinh, P nghe một nhóm người bàn bạc về việc giải quyết mâu thuẫn với nhóm của đối tượng

Trong ở P. P nghe có người nói “ai có súng, mã tấu thì gom đi giải quyết mâu thuẫn”, P liền nói “tôi có súng, để tôi về nhà lấy, nhà tôi ở đường số E”. Sau đó, P nhờ một đứa em tên T3 (không biết rõ nhân thân, lai lịch) chờ về nhà để lấy súng nhưng không nói cho T3 biết. Khi đến nhà, T3 đứng chờ ngoài đường, P đi bộ vào nhà lấy một túi xách đeo chéo bên trong có đựng một khẩu súng ZP5 màu đen, ổ đạn xoay có 06 lỗ tiếp đạn và lấy một viên đạn tại bờ rào vườn nhà lắp vào khẩu súng rồi cất súng vào túi xách đeo trên người đi bộ trở ra để Tâm chờ về lại quán karaoke. Khi về đến quán K1, T3 tiếp tục vào phòng để hát karaoke, riêng P đứng ở trước cửa quán thì gặp Phạm Khánh Đ. Đ hỏi P “súng anh còn đạn không, để em lấy đạn cho”. P đưa túi xách đeo chéo chứa khẩu súng ZP5 cho Đ đeo trước ngực để đi lấy đạn, rồi P đi vào nhà vệ sinh. Sau đó, Đ đi gặp Lê Huy H1 lấy 03 (ba) viên đạn, lắp vào súng 01 viên và trả lại H1 02 viên.

Khoảng khuya ngày 09-5-2023, sau khi nghe được thông tin tại quán K1 có đánh nhau, Huỳnh Bảo A, sinh năm 1994, nơi thường trú 649, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An rủ Phạm Võ Phúc K, sinh năm 2005, nơi thường trú 3/2, C, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An cùng đi đến karaoke Mật Ong N để đánh nhau, K đồng ý và đi đến nhà của A. A lấy 02 (hai) khẩu súng ngắn màu đen, hiệu ZORAKI, trong mỗi khẩu súng có 06 (sáu) viên đạn cao su ra đưa cho K cất giữ một khẩu súng, còn A cất giữ một khẩu súng. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở K đến quán karaoke Mật Ong N. Khi đến quán karaoke, A thấy tại khu vực nhà giữ xe có nhiều người đang tập trung nên A không tham gia đánh nhau. A lấy một khẩu súng cất giữ trong người ra đưa cho K giữ và điều khiển xe quay trở về nhà. Cùng lúc đó, Đặng Trung T4, sinh năm 2006, nơi thường trú ấp D, xã N, huyện T, tỉnh Long An mang theo một túi xách màu đen có chữ “LV”, bên trong có chứa một khẩu súng màu xám nhám, dài khoảng 20cm, tay cầm màu đen, bắn đạn cao su, trong súng không có đạn. Lê Huy H1, sinh năm 2004, nơi thường trú 104 KB, khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An cũng mang theo một túi xách màu nâu, có chữ “Gucci” bên trong có một khẩu súng ngắn màu đen, dạng Rulo, trong súng có 06 (sáu) viên đạn vỏ đồng, đầu cao su đến quán karaoke Mật Ong N để tham gia đánh nhau. Khi đến quán karaoke Mật Ong N, T4 thấy H1 đang đeo túi xách có chữ “Gucci” nên hỏi H1 “trong đó có không”, H1 trả lời “có”. T4 tiếp tục hỏi “Có đạn không”, H1 trả lời “không”. Lúc này, T4 và H1 biết trong túi xách của hai người đều có súng nhưng không biết rõ là loại súng như thế nào. Do tò mò về khẩu súng của H1 nên T4 đã đề nghị Hoàng đổi túi xách chứa khẩu súng của H1 cho T4. Sau khi đổi túi xách với H1 thì T4 không mở túi ra xem mà treo túi xách lên trên đầu vông gần đó và ngồi uống nước. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 10-5-2023, sau khi thấy không có đánh nhau nên T4 đi về nhà và bỏ quên túi xách của H1 trên đầu vông. H1 sau khi đổi túi xách với T4 thì H1 gặp Lê Thành Đ1 và được Đ1 đưa cho một khẩu súng ngắn màu đen, dạng Rulo nhờ H1 giữ giúp. H1 không xem khẩu súng của Đ1 đưa mà bỏ súng vào trong túi xách có chữ “LV” của T4. Sau đó, H1 bỏ túi xách có chữ “LV” trên bàn nhựa trong nhà giữ xe của quán karaoke và đi ra ngoài trước. Khoảng 05 phút sau, H1 thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra nên H1 chạy vào trong nhà giữ xe lấy túi xách vứt ra ngoài cửa sổ

(Vị trí 07); **L1** cầm khẩu súng cất trong túi áo khoát vút xuống sàn nước gần đó (Vị trí 05); **Đ** ném túi xách đựng một khẩu súng vào dây xe gắn máy cách 2m (Vị trí 02), ngồi xuống và để hai tay lên đầu; **K** lấy hai khẩu súng cất giữ trong người xuống gầm xe ô tô đang đậu tại nhà xe (Vị trí 01). Lực lượng Công an tiến hành thu giữ nhiều hung khí các loại như dao tự chế, chia, kiếm, dao cùng 08 (**T5**) khẩu súng gồm:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, có số 1120-005, có hộp tiếp đạn chứa 06 (sáu) viên đạn vỏ đồng (Vị trí ký hiệu số 01).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, có số ZRCWL02211-03655, có hộp tiếp đạn chứa 06 (sáu) viên đạn vỏ đồng (Vị trí ký hiệu số 01).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “SMITH&WESSON”, trong ổ súng có 02 (hai) viên đạn, vỏ đồng, đầu chì (Vị trí ký hiệu số 02).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “SMITH&WESSON”, trong ổ súng có 04 (bốn) viên đạn vỏ đồng, đầu chì (Vị trí ký hiệu số 05).

- 01 (một) túi xách bên trong có: 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “21TH 017878”, trong ổ súng có 06 (sáu) viên đạn vỏ đồng; 03 (ba) viên đạn vỏ đồng; 02 (hai) vỏ đạn bằng đồng (Vị trí ký hiệu số 06).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “SMITH&WESSON”, có số hiệu XYL221013452, trong ổ súng có 05 (năm) viên đạn vỏ đồng (Vị trí ký hiệu số 07).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “SMITH&WESSON”, có số hiệu XYL230213014, trong ổ súng có 05 (năm) viên đạn vỏ đồng (Vị trí ký hiệu số 07).

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có số 2100834, trong hộp tiếp đạn chứa 07 (bảy) viên đạn vỏ đồng và 24 (hai mươi bốn) viên đạn vỏ đồng, đầu cao su màu đen (Vị trí ký hiệu số 07).

Tại Bản kết luận số 3273 ngày 11-5-2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- 03 (ba) khẩu súng màu đen có số 1120-005, ZRCWL02211-03655 và 2100834 (Vị trí ký hiệu số 01 và 07) gửi giám định là súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm. Sử dụng 03 (ba) khẩu súng nêu trên bắn với đạn cao su cỡ (9x22)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen trên súng có chữ “21TH 017878” và 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen trên súng có chữ “SMITH&WESSON” có số hiệu XYL221013452 (Vị trí ký hiệu số 06 và số 7) gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn bắn với đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm. Hiện tại 02 khẩu súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. 02 (hai) khẩu súng nêu trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Sử dụng 02 (hai) khẩu súng nêu trên bắn với đạn cao su cỡ (9x22)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

-02 (hai) khẩu súng ngắn màu đen trên súng có chữ “SMITH&WESSON” (Vị trí ký hiệu số 02 và 05) và 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen trên súng có chữ “SMITH&WESSON” có số hiệu XYZ230213014 (trong giỏ xách vị trí ký hiệu số 07) gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhả bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại 03 khẩu súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. 03 (ba) khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng 03 (ba) khẩu súng nêu trên bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

-58 (năm mươi tám) viên đạn có thân bằng kim loại màu vàng đồng, đầu cao su màu đen và 02 (hai) vỏ đạn đã bắn thân bằng kim loại màu vàng đồng gửi giám định là vỏ đạn và đạn cao su cỡ (9x22)mm. Sử dụng súng thích hợp bắn với loại đạn trên trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

-12 (mười hai) viên đạn có thân bằng kim loại màu vàng đồng, đầu bằng kim loại màu xám đen gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Sử dụng súng thích hợp bắn với loại đạn trên trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong; không đủ cơ sở xác định khả năng tử vong của đạn.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 31-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố Đoàn Thanh L2, Đặng Chí C, Châu Hồng T, Nguyễn Quốc T1, Dương Thanh P, Phạm Khánh Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh L2, Đặng Chí C, Châu Hồng T, Nguyễn Quốc T1, Dương Thanh P, Phạm Khánh Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với Đoàn Thanh L2, Dương Thanh P, Nguyễn Quốc T1, Phạm Khánh Đ.

Xử phạt Đoàn T7(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023.

Xử phạt Dương Thanh P 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023.

Xử phạt Phạm Khánh Đ 02(hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023.

Xử phạt Nguyễn Quốc T1 02(hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24-5-2023.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Đặng Chí C** 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023.

Xử phạt **Châu Hồng T** 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, bị cáo **Phạm Khánh Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Khánh Đ** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo **Phạm Khánh Đ** trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Phạm Khánh Đ** đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 06 tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết bị cáo có ông nội là **Phạm Hữu H2** được tặng kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị bắt tù, đây”; gia đình khó khăn có 02 con nhỏ sinh năm 2022 và 2023. Là những tình tiết mới nhưng cũng chỉ là tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo **Phạm Khánh Đ** kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09-5-2023, sau khi **Nguyễn Hữu T2** gọi điện thoại kêu **L2** đến quán K1 ở ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An hỗ trợ **T2** đánh nhau thì **L2** gọi điện thoại kêu **Đặng Chí C** đến nhà của **Nguyễn Quốc T1** lấy 01 khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “SMITH & WESSON”, trong ổ súng có 04 viên đạn vỏ đồng, đầu chì của **L2** đã nhờ **T1** cất giữ trước đó để mang đi đánh nhau. **C** cùng với **Châu Hồng T** đi đến nhà **Nguyễn Quốc T1** lấy súng, **C** đưa cho **T1** cất giữ súng rồi lái ô tô đến nhà **L2** chờ **L2** đến quán karaoke **Mật Ong N** khi gần đến quán thì **T1** đưa súng cho **L2** cất giữ. **Dương Thanh P** nghe nói chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm của đối tượng **T6** ở **P** thì **P** về nhà lấy một khẩu súng màu đen, ổ đạn xoay có 06 lỗ tiếp đạn và lấy một viên đạn tại bờ rào vườn nhà lắp vào khẩu súng rồi cất súng vào túi xách đeo chéo trên người quay trở lại quán karaoke **Mật Ong N**. **P** gặp **Phạm Khánh Đ**, **P** đưa túi xách chứa khẩu súng cho **Đ** và **Đ** lấy 01 viên đạn lắp thêm vào súng. Khoảng 02 giờ ngày 10-5-2023, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì **L2** vứt súng xuống sàn nước gần đó (Vị trí số 05), **Đ** ném túi xách đựng một khẩu súng vào dây xe gắn máy (Vị trí số 02). Kết quả giám định, hai khẩu súng được thu giữ tại hiện trường ở vị trí số 05 và số 02 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo **Đoàn Thanh L2**, **Đặng Chí C**, **Châu Hồng T**, **Nguyễn Quốc T1**, **Dương Thanh P**, **Phạm Khánh Đ** đã xâm phạm chính sách nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo **Đoàn Thanh L2**, **Đặng Chí C**, **Châu Hồng T**, **Nguyễn Quốc T1**, **Dương Thanh P**, **Phạm Khánh Đ** là rất nguy hiểm cho xã hội, có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo **Phạm Khánh Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung có ông nội là **Phạm Hữu H2** tham gia cách mạng được Nhà nước tặng kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị bắt tù, đầy”; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận ngày 12/3/2024; sống chung như vợ chồng với **Trần Hiếu Cẩm L** có 02 con nhỏ đều chưa đủ 36 tháng tuổi (sinh năm 2022 và 2023) theo giấy chứng sinh của **Bệnh viện Đ2** và **Trung tâm Y tế huyện T**. Đây là các tình tiết và nhân thân mới được bị cáo cung cấp sau khi xét xử sơ thẩm và là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên Hội đồng xét xử xem xét cần điều chỉnh bổ sung vào phần lý lịch về nhân thân của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo **Phạm Khánh Đ**.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Phạm Khánh Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Khánh Đ**; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Khánh Đ** phạm tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Khánh Đ 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-5-2023 đến ngày 06-02-2024.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Phạm Khánh Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- CQĐT Công an huyện Thủ Thừa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh